

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
của Công ty TNHH Giấy Aresa Việt Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 246/GP-UBND ngày 29/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4526/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị trả lại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 246/GP-UBND ngày 29/11/2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1780/TTr-STNMT ngày 25/11/2024 (kèm theo Văn bản đề nghị điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác, sử dụng nước dưới đất ngày 18/11/2024 của Công ty TNHH Giấy Aresa Việt Nam).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH Giấy Aresa Việt Nam theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 246/GP-UBND ngày 29/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 4526/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Giấy Aresa Việt Nam.

- Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Mã số thuế: 2801598378.

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: 02 giếng khoan khai thác nước dưới đất nằm trong khu đất của công ty tại lô D, Khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Chỉ phục vụ sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và sản xuất tại Nhà máy sản xuất, gia công đế, lót giày thuộc công ty; không thực hiện việc kinh doanh bán nước ra ngoài phạm vi công ty.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- $G_1 = 70.000$ đồng/ m^3 (đối với nước dưới đất dùng sản xuất phi nông nghiệp).

- $G_2 = 5.000$ đồng/ m^3 (đối với nước dưới đất dùng cho làm mát thiết bị).

5. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- Sản lượng dùng cho sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên và tưới cây, rửa đường trong khuôn viên nhà máy:

$$W_1 = 40 \text{ (m}^3\text{/ngày, đêm)} \times 1.035 \text{ ngày} \times 365/365 \text{ ngày} = 41.400 \text{ m}^3.$$

- Sản lượng dùng cho làm mát thiết bị:

$$W_2 = 20 \text{ (m}^3\text{/ngày, đêm)} \times 1.035 \text{ ngày} \times 365/365 \text{ ngày} = 20.700 \text{ m}^3.$$

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tính từ ngày 17/01/2022 đến hết ngày 17/11/2024 (ngày hết hiệu lực Giấy phép khai thác nước số 246/GP-UBND ngày 29/11/2021) là: 1.035 ngày.

6. Hệ số điều chỉnh: $K = 1 + (0,3 + 0 + 0,1) = 1,4$.

7. Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- $M_1 = 1,5\%$ (Mức thu khai thác nước dùng cho sản xuất phi nông nghiệp).

- $M_2 = 0,2\%$ (Mức thu khai thác nước dùng cho làm mát thiết bị).

8. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp:

- Số tiền phải nộp cho mục đích sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên và tưới cây, rửa đường trong khuôn viên nhà máy:

$$T_1 = W_1 \times G_1 \times K \times M_1 = 41.400 \text{ m}^3 \times 70.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 1,5\% = 60.858.000 \text{ đồng}.$$

- Số tiền phải nộp cho mục đích làm mát thiết bị:

$$T_2 = W_2 \times G_2 \times K \times M_2 = 20.700 \text{ m}^3 \times 5.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 0,2\% = 289.800 \text{ đồng}.$$

* Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp là:

$$T = T_1 + T_2 = 61.147.800 \text{ đồng (Sáu mươi một triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm đồng)}.$$

Trong đó, phân chia số tiền phải nộp hàng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm 2022 (tính từ ngày 17/01/2022): 20.619.000 đồng.

- Số tiền phải nộp năm 2023: 21.564.000 đồng.

- Số tiền phải nộp năm 2024 (tính đến hết ngày 17/11/2024): 18.964.800 đồng.

9. Phương án nộp tiền: Nộp 01 lần/năm.

10. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo thông báo của Cục Thuế tỉnh.

11. Trường hợp có vướng mắc, Công ty TNHH Giấy Aresa Việt Nam liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Cục Thuế tỉnh:

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có) và gửi Công ty TNHH Giấy Aresa Việt Nam; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12), tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Công ty TNHH Giấy Aresa Việt Nam:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Cục Thuế tỉnh; trường hợp chưa nhận được thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phải có trách nhiệm liên hệ với Cục Thuế tỉnh để thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty TNHH Giấy Aresa Việt Nam gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa để theo dõi.

4. UBND thành phố Thanh Hóa; UBND phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4864/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH Giấy Aresa Việt Nam.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa; Chủ tịch UBND phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa; Giám đốc Công ty TNHH Giấy Aresa Việt Nam; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi